

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2021/HS-ST

Ngày: 29-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ông Ngọc Lễ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Xuân Thu;

Bà Phùng Thị Quỳnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 110/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Bùi Văn H; sinh năm 1979 tại huyện G, tỉnh N; nơi cư trú: Xóm L, xã G1, huyện G, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn H1 và bà Phạm Thị M; có vợ là Vũ Thị T và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 22- 01- 2013 bị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; ngày 25- 5- 2018 bị Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 24 tháng; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23- 9- 2021 đến nay; “có mặt”.

Bị hại: Bà Phạm Thị M và ông Bùi Văn H1 ; địa chỉ: Xóm L, xã G1, huyện G, tỉnh N; “vắng mặt”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Văn N1; sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn Q, huyện G, tỉnh N; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 07- 9- 2021, Bùi Văn H đi bộ sang nhà bố mẹ đẻ là ông Bùi Văn H1 và bà Phạm Thị M ở cùng xóm với H. Khi sang đến nhà bố mẹ, H thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, BKS 18R1-2626 của bố mẹ dựng ở sân sau nhà, chìa khóa còn cắm ở ổ khóa điện, thấy không có ai trông coi nên H đã nảy sinh ý định trộm cắp xe. Do biết bà M thường xuyên để đăng ký xe trong ngăn bàn ở phòng ngủ nên H đã lén vào trong phòng mở ngăn bàn lấy giấy đăng ký xe rồi dắt chiếc xe trên ra ngõ sau đó điều khiển xe đến cửa hàng sửa chữa xe máy của anh Trần Văn N1 và bán cho anh N1 chiếc xe trên lấy 4.600.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, bà M phát hiện chiếc xe đã mất nên đến Công an xã G1 trình báo sự việc. Quá trình xác minh, Công an xã G1 đã triệu tập Bùi Văn H đến làm việc, H đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình. Công an xã G1 thu giữ tại cửa hàng sửa chữa xe máy của anh N1 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, BKS 18R1-2626 cùng 01 đăng ký xe, sau đó chuyển toàn bộ hồ sơ, vật chứng đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 22 ngày 20- 9- 2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Giao Thủy đã định giá xác định: “01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Wave, BKS 18R1-2626, màu đen, tại thời điểm bị trộm cắp có trị giá 5.000.000 đồng”.

Bản Cáo trạng số 114/CT-VKS ngày 17- 11- 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Bùi Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Bùi Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt bị cáo Bùi Văn H từ 09 tháng đến 01 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 587 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Bùi Văn H phải bồi thường cho anh Trần Văn N1 số tiền 4.600.000 đồng.

Bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì. Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 07- 9- 2021, Bùi Văn H đến nhà bố mẹ đẻ là ông Bùi Văn H1 và bà Phạm Thị M ở xóm Lâm Đình, xã G1, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định, lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Wave, BKS 18R1-2626 trị giá 5.000.000 đồng của vợ chồng ông Hưởng, bà M. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”; VKSND huyện Giao Thủy đã truy tố bị cáo Bùi Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an tại địa phương. Để có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, cần phải xử phạt các bị cáo nghiêm minh mới đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị Tòa án xét xử có tội và phải chấp hành hình phạt, nay đã được xóa án tích và từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính nên bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định của Bộ luật Hình sự. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Căn cứ các quy định của pháp luật, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo phải tập trung cải tạo một thời gian, có như vậy mới có tác dụng giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời đáp ứng công tác phòng chống tội phạm nói chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”, tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, bản thân không có tài sản gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Wave, BKS 18R1-2626 là tài sản hợp pháp của vợ chồng ông Hương, bà M nên cơ quan điều tra đã trả lại xe bà M là phù hợp. Bị hại đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 4.600.000đ anh Trần Văn N1 đã mua xe trộm cắp do bị cáo bán, khi mua xe anh Nam không biết chiếc xe là tài sản trộm cắp. Anh Nam yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền trên, nay buộc bị cáo phải có trách nhiệm hoàn lại số tiền 4.600.000đ cho anh Nam.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Bùi Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt bị cáo Bùi Văn H 01(Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 23 tháng 9 năm 2021.

Buộc bị cáo Bùi Văn H phải trả anh Trần Văn N1 số tiền 4.600.000đ (Bốn triệu sáu trăm nghìn đồng).

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Bùi Văn H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án(đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Bùi Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày

tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- CQĐT Công an huyện Giao Thủy;
- CQ THAHS Công an huyện Giao Thủy;
- UBND xã G1;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ông Ngọc Lễ